

Số: /TB-SYT

Bắc Ninh, ngày tháng 02 năm 2026

## THÔNG BÁO

### VỀ VIỆC ĐĂNG TẢI DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Thực hiện Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2 023/QH15 ngày 09/01/2023; Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.

Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh thông báo và đăng tải lên Cổng thông tin điện tử Sở Y tế danh sách đăng ký hành nghề của **16** cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể như sau:

**1. Phòng khám đa khoa CLC Tuệ Tâm trực thuộc Công ty cổ phần Y dược Tuệ Tâm- Phòng khám ĐK CLC Tuệ Tâm (Địa chỉ: Thôn Yên Vinh, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh)**

Danh sách đăng ký hành nghề số 016/PKĐKCLCTT ngày 09/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 29; Giảm 01 người.**

**2. Phòng khám đa khoa Tuyên Dương 108 thuộc Công ty Cổ phần Y dược Tuyên Dương 108 (Địa chỉ: Thôn Ngọc Sơn, xã Kép, tỉnh Bắc Ninh)**

Danh sách đăng ký hành nghề số 04/PKĐKTD108 ngày 10/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 14; Bổ sung 01 người.**

**3. Phòng khám đa khoa Hữu Nghị Bắc Ninh thuộc Công ty TNHH Bệnh viện Hữu Nghị Bắc Ninh (Địa chỉ: Số 175 phố Vũ, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh)**

Danh sách đăng ký hành nghề số 04/PKĐKTM ngày 05/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 29; Bổ sung 04 người; Giảm 02 người.**

**4. Phòng khám đa khoa Quốc tế Việt Sing thuộc Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Quốc tế Việt Sing (Địa chỉ: Số 169, đường Hoàng Hoa Thám, phường Võ Cường, tỉnh Bắc Ninh)**

Danh sách đăng ký hành nghề số 32/PKĐKVS ngày 07/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 31; Giảm 03 người.**

**5. Phòng khám Đa khoa An Hà - Công ty TNHH Bệnh viện Trí Dũng (Địa chỉ: Thôn Mia, xã Tiên Lục, tỉnh Bắc Ninh)**

Danh sách đăng ký hành nghề ngày 08/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 27; Bổ sung 01 người.**

**6. Phòng khám đa khoa CLC Tân Mỹ thuộc Công ty TNHH Phòng khám đa khoa chất lượng cao Tân Mỹ (Địa chỉ: Lô 22, đường Thân Nhân Trung, phường Đa Mai, tỉnh Bắc Ninh)**

Danh sách đăng ký hành nghề số 13/PKĐKTM ngày 09/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 28 người.**



**7. Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hà Nội - Bắc Giang thuộc Công ty cổ phần Y dược Tân Trường Sinh** (Địa chỉ: Tổ dân phố Phú Mỹ 2, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 103/BVĐKHNBG ngày 10/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 155; Giảm 05 người.**

**8. Bệnh viện Phổi Bắc Ninh số 2** (Địa chỉ: Thanh Phương, Phường Vũ Ninh, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 67/BVPBNS2-KHTH ngày 10/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 62 người.**

**9. Bệnh viện Đa khoa Gia Bình** (Địa chỉ: Số 2, đường Gia Định, xã Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 75/BVĐKGB ngày 06/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 120 người.**

**10. Bệnh viện đa khoa Lạng Giang** (Địa chỉ: Thôn Nguyễn, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 07/TTYLG ngày 06/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 126 người; Bổ sung 01 người.**

**11. Bệnh viện đa khoa Tiên Du** (Địa chỉ: Thôn Hoài Trung, xã Liên Bảo, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 143/BVĐK-KHNV ngày 09/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 147; Bổ sung 03 người.**

**12. Bệnh viện Đa khoa Việt Yên** (Địa chỉ: Tổ dân phố Đôn Lương, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 14/DS-BV ngày 10/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 167 người.**

**13. Bệnh viện Đa khoa Yên Thế** (Địa chỉ: Số 20 Cả Trọng, xã Yên Thế, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 139/BVĐK-KHNV ngày 04/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 137; Bổ sung 01 người; Giảm 01 người.**

**14. Bệnh viện Đa khoa Yên Phong** (Địa chỉ: Đường Huỳnh Thúc Kháng, xã Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 97/BVĐK-TCHC ngày 10/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Bệnh viện: 166 người.**

**15. Trạm Y tế Bồng Lai** (Địa chỉ: TDP Từ Phong, phường Bồng Lai, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề ngày 09/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Trạm: 17 người.**

**16. Phòng khám chuyên khoa Phụ sản bác sĩ Thủy thuộc hộ kinh doanh Nguyễn Thị Thủy** (Địa chỉ: Số 55, lô 10, phân lô A, Khu chợ mới Song Khê 2, phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh)

Danh sách đăng ký hành nghề số 02/PKPS ngày 05/02/2026; **Tổng số người hành nghề tại Phòng khám: 03 người; điều chỉnh thông tin người hành nghề: 01 người.**

(chi tiết theo các file Danh sách gửi kèm)

**\* Trách nhiệm của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật và các cơ quan quản lý về toàn bộ các thông tin do cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đề nghị Sở Y tế đăng tải Danh sách đăng ký hành nghề.

- Lưu trữ hồ sơ của cán bộ trong danh sách đăng ký hành nghề và các tài liệu minh chứng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh theo quy định.

- Phân công nhiệm vụ, quản lý, sử dụng người hành nghề đảm bảo theo đúng các quy định của pháp luật.

Trên đây là Thông báo của Sở Y tế tỉnh Bắc Ninh về việc đăng tải danh sách đăng ký hành nghề khám bệnh, chữa bệnh./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám đốc Sở Y tế;
- 16 cơ sở KBCB có tên trên;
- Công TTĐT Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLHN.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Nguyễn Thị Thu Hương**

Số: 016/T2/PKDKCLCTT

Lạng Giang, Ngày 09 tháng 02 năm 2026

**DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH**

- Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Phòng khám Đa Khoa CLC Tuệ Tâm trực thuộc Công ty cổ phần Y dược Tuệ Tâm- Phòng khám ĐK CLC Tuệ Tâm
- Đăng ký kinh doanh: số 2400933396 cấp lần thứ 7, ngày 17 tháng 01 năm 2025 nơi cấp Phòng Đăng Ký Kinh Doanh, địa chỉ trụ sở: Thôn Yên Vinh, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh
- Giấy phép hoạt động KBCB: số 780/BG ngày 04 tháng 09 năm 2025, địa chỉ hoạt động: Thôn Yên Vinh, xã Lạng Giang, tỉnh Bắc Ninh; thời gian hoạt động: Từ 7 giờ đến 18 giờ
- Thông tin người đại diện theo pháp luật: họ tên ông Hoàng Tuấn Anh, số căn cước công dân 024087015664, trình độ: Đại Học, điện thoại: 0983199133
- Thông tin người chịu trách nhiệm CMKT: họ tên ông Nguyễn Văn Nguyễn; số căn cước công dân 024053003213; CCHN số 005505/BG-CCHN ngày cấp 11/05/2016, Phạm vi hành nghề: bác sĩ chuyên khoa Sản. Điện
- Thông tin người lập biểu: Họ tên bà Nguyễn Thị Liễu, phòng hành chính, Điện thoại: 0984595604
- Phạm vi chuyên môn được phê duyệt: Gồm 08 chuyên khoa: Nội, Ngoại, Phụ sản, Răng - Hàm - Mặt, Y học cổ truyền, Phục hồi chức năng, Chẩn đoán hình ảnh, Xét nghiệm. Theo GPHD 0335/BG-GPHD Cấp ngày 13 tháng 03 năm 2025.
- Báo cáo đăng ký hành nghề KBCB: Tổng số người hành nghề (Cũ + mới): 29; Số người hành nghề bổ sung: 0; Người hành nghề cũ điều chỉnh thông tin: 0; Thôi hành nghề: 1

| TT                          | Họ tên            | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)   | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)                         | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)  | Vị trí chuyên môn (7)                | Chức danh quản lý (8)    | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)                   | Thông tin DKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|-----------------------------|-------------------|--|--------------------------------------|---|--|--------------------------------------|--------------------------|-----------------------------|---|------------------------------------|--------------|
| <b>A. SỐ ĐANG HÀNH NGHỀ</b> |                   |  |                                      |   |  |                                      |                          |                             |   |                                    |              |
| 1                           | Nguyễn Văn Nguyễn | Chuyên khoa cấp I- Chuyên khoa Sản (2001)<br>- Giấy chứng nhận Siêu âm chẩn đoán trong Sản Phụ khoa<br>- Giấy chứng nhận Siêu âm Tiêu hóa - Tiết niệu  | 005505/BG-CCHN ngày cấp 11/05/2016   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Phụ Sản      | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Phụ Sản      | Người CTNCMK T của cơ sở | Khoa Phụ Sản                | Ngày 08/05/2023 (Theo Quyết định số 010/T5/2023/QĐ-YDĐT ngày 08/05/2023)  | không                              |              |
| 2                           | Bùi Văn Thắng     | - Đại học Bác sĩ Đa khoa (1992)<br>- Giấy chứng nhận: Hoàn thành khóa học theo chương trình đào tạo liên tục: Quản lý và điều trị bệnh tăng huyết áp   | 001597/BG-CCHN ngày cấp 26/01/2021   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Nội tổng hợp | Trưởng bộ phận Khám Nội  | Nội tổng hợp                | Ngày 20/02/2024 (Theo Quyết định số 014-T12/2023/QĐ-YDĐT ngày 20/02/2024) | không                              |              |
| 3                           | Dương Mạnh Hiếu   | - Chuyên khoa cấp I- Chuyên khoa Y tế công cộng (2001)<br>- Giấy chứng nhận đào tạo liên tục: Đọc điện tim đồ (2014);<br>- Điều trị đái tháo đường típ 2: Phối hợp thuốc 1 cộng 1 bằng 2?<br>- Giấy chứng nhận xu hướng mới trong điều trị Tăng huyết áp<br>- Giấy chứng nhận Siêu âm ổ bụng tổng quát<br>- Giấy chứng nhận chụp, đọc phim Xquang cơ bản | 0004818/BG-CCHN ngày cấp 16/07/2015  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội khoa     | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Nội khoa     | không                    | Nội tổng hợp                | Ngày 20/02/2024 (Theo Quyết định số 006/T02-2024/QĐ-YDĐT ngày 20/02/2024) | không                              |              |



| TT | Họ tên             | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)   | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4)   | Phạm vi hành nghề (5)   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)  | Vị trí chuyên môn (7)                           | Chức danh quản lý (8)                                   | Khoa/bộ phận chuyên môn (9)          | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)                   | Thông tin DKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|--------------------|--|--|---|--|---|---|--------------------------------------|---|------------------------------------|--------------|
| 4  | Ngô Trọng Hưng     | - Đại Học Bác sĩ Y khoa (1994)<br>- Giấy chứng nhận: Hoàn thành khóa học điều trị bệnh nhân đái tháo đường và huyết áp theo hình thức cầm tay chỉ việc | 005102/BYT-CCHN ngày cấp 18/06/2013  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB Chuyên khoa Nội tổng hợp            | không   | Nội tổng hợp                         | Ngày 06/09/2024 (Theo Quyết định số 010/T09-2024/QĐ-YDĐT ngày 06/09/2024) | không                              |              |
| 5  | Nguyễn Đức Toàn    | Chuyên khoa cấp I- Chuyên khoa Ngoại (1996)  | 027615/HNO-CCHN ngày cấp 26/04/2021  | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Ngoại  | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Ngoại                   | Trưởng bộ phận Khám Ngoại                               | Ngoại tổng hợp                       | Ngày 25/09/2023 (Theo Quyết định số 019/T9/2023/QĐ-YDĐT ngày 25/09/2023)  | không                              |              |
| 6  | Trần Thị Thùy Dung | Đại học Bác sĩ Răng-Hàm-Mặt (2021)   | 009006/BG-CCHN ngày cấp 16/06/2023   | Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng- Hàm- Mặt   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB chuyên khoa Răng- Hàm- Mặt          | Trưởng bộ phận Khám Răng- Hàm- Mặt                      | Răng - Hàm - Mặt                     | Ngày 31/07/2023 (Theo Quyết định số 027/T7/2023/QĐ-YDĐT ngày 31/07/2023)  | không                              |              |
| 7  | Nguyễn Văn Điện    | - Đại Học Bác Sĩ Y học cổ truyền (2017)<br>- Chứng chỉ số 05725/CC-DHYD Khoá Phục Hồi Chứng Năng (2023)  | - 029902/HNO-CCHN ngày cấp 28/05/2020<br>- Quyết định bổ sung số 2458/QĐ-SYT ngày 12/10/2023 | - Thực hiện Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền<br>- Bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn: Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa Phục hồi chức năng | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng | Trưởng bộ phận Khám Vật lý trị liệu- Phục hồi chức năng | Vật lý trị liệu - Phục hồi chức năng | Ngày 12/10/2023 (Theo Quyết định số 013/T10-2023/QĐ-YDĐT ngày 12/10/2023) | không                              |              |
| 8  | Vũ Thị Hà          | Đại Học Bác Sĩ Y học cổ truyền (2022)  | 000121/BG-GPHN ngày cấp 17/04/2024   | Y học cổ truyền   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền                     | không   | Y học cổ truyền                      | Ngày 02/05/2024 (Theo Quyết định số 002-T05/2024/QĐ-YDĐT ngày 02/05/2024) | không                              |              |
| 9  | Nguyễn Duy Nho     | Đại Học Bác sĩ đa khoa (1994)  | 002183/BG-CCHN ngày cấp 16/12/2013   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền                     | không   | Y học cổ truyền                      | Ngày 14/01/2025 (Theo Quyết định số 007/T01-2025/QĐ-YDĐT ngày 14/01/2025) | không                              |              |

| TT | Họ tên            | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)             | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)  | Vị trí chuyên môn (7)                    | Chức danh quản lý (8)               | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việç (mục B) (10)                   | Thông tin DKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|-------------------|--|--------------------------------------|--|--|--|-------------------------------------|-----------------------------|---|------------------------------------|--------------|
| 10 | Bùi Thị Hồng      | Đại Học Bác sĩ Y học cổ truyền (2021)        | 006273/HY-CCHN ngày cấp 25/05/2023   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền  | Từ 07h00_18h00 từ thứ bảy, CN hàng tuần    | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền              | Trưởng bộ phận Khám Y học cổ truyền | Y học cổ truyền             | Ngày 15/06/2025 (Theo Quyết định số 010/T06-2025/YDĐT ngày 15/06/2025)    | không                              |              |
| 11 | Đàm Đình Long     | Chuyên khoa cấp I- Chẩn đoán hình ảnh (2020) | 0004361/HNA-GPHN ngày cấp 27/03/2024 | Khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số IX (phần điện quang) ban hành kèm theo Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ Chuyên khoa I- Chẩn đoán hình ảnh | Trưởng bộ phận Chẩn đoán hình ảnh   | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | Ngày 02/01/2025 (Theo Quyết định số 002/T01-2025/QĐ-YDĐT ngày 02/01/2025) | không                              |              |
| 12 | Hoàng Văn Luận    | Đại Học Bác sĩ y khoa (1996)                 | 000340/BG-CCHN ngày cấp 08/03/2013   | Chuyên khoa xét nghiệm   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ chuyên khoa Xét nghiệm            | không                               | Khoa Xét Nghiệm             | Ngày 31/03/2023 (Theo Quyết định số 41/2023/QĐ-YDĐT 31/03/2023)           | không                              |              |
| 13 | Nguyễn Thị Nguyệt | Trung cấp Điều dưỡng đa khoa (2013)          | 007972/BG-CCHN ngày cấp 10/03/2021   | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ.  | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng                               | không                               | Khoa Khám bệnh              | Ngày 01/06/2022 (Theo Quyết định số 82/QĐ-YDĐT ngày 01/06/2022)           | không                              |              |
| 14 | Sầm Vi Hường      | Trung cấp Điều dưỡng (2011)                  | 004259/HAG-CCHN ngày cấp 08/03/2018  | Thực hiện theo Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng  | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng                               | không                               | Khoa Khám bệnh              | Ngày 25/04/2022 (theo Quyết định số 41/QĐ-YDĐT ngày 25/04/2022)           | không                              |              |

33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50  
 51  
 52  
 53  
 54  
 55  
 56  
 57  
 58  
 59  
 60  
 61  
 62  
 63  
 64  
 65  
 66  
 67  
 68  
 69  
 70  
 71  
 72  
 73  
 74  
 75  
 76  
 77  
 78  
 79  
 80  
 81  
 82  
 83  
 84  
 85  
 86  
 87  
 88  
 89  
 90  
 91  
 92  
 93  
 94  
 95  
 96  
 97  
 98  
 99  
 100

| TT | Họ tên              | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)  | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)  | Vị trí chuyên môn (7)          | Chức danh quản lý (8)     | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)                      | Thông tin DKHIN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|---------------------|---|--------------------------------------|--|--|--------------------------------|---------------------------|-----------------------------|--|-------------------------------------|--------------|
| 15 | Trần Thị Lương      | - Trung cấp Y sỹ (2015)<br>- Chứng chỉ chuyển đổi y sỹ sang điều dưỡng (2015) | 006469/BG-CCHN ngày cấp 13/09/2017   | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng                     | không                     | Khoa Khám bệnh              | Ngày 25/07/2022<br>(Theo Quyết định số 150/QĐ-YDĐT ngày 25/07/2022)          | không                               |              |
| 16 | Ngô Thị Ngân        | Cao đẳng Điều dưỡng (2013)  | 008799/BG-CCHN ngày cấp 14/02/2023   | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng                     | không                     | Khoa Khám bệnh              | Ngày 10/09/2024<br>(Theo Quyết định số 011/T09-2024/QĐ-YDĐT ngày 10/09/2024) | không                               |              |
| 17 | Dương Thị Thu Hiền  | Trung cấp Điều dưỡng (2014)   | 009038/BG-CCHN ngày cấp 12/07/2023   | Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Điều dưỡng                     | không                     | Khoa Khám bệnh              | Ngày 01/08/2023<br>(Theo Quyết định số 026/QĐ_YDĐT ngày 01/08/2023)          | không                               |              |
| 18 | Nguyễn Thị Kim Oanh | Cử nhân Kỹ thuật xét nghiệm Y học (2023)                                      | 000061/BG-GPHN ngày cấp 26/02/2024   | Xét nghiệm Y học   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Xét nghiệm y học               | Trưởng bộ phận Xét nghiệm | Khoa Xét Nghiệm             | Ngày 03/04/2024<br>(Theo Quyết định số 003-T04/2024/QĐ-YDĐT ngày 03/04/2024) | không                               |              |
| 19 | Trần Thế Cường      | Cao đẳng Kỹ thuật hình ảnh Y học (2017)                                       | 003548/YB-CCHN ngày cấp 30/08/2019   | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y  | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Kỹ thuật hình ảnh y học-Xquang | không                     | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | Ngày 18/02/2025<br>(Theo Quyết định số 009/T02-2025/QĐ-YDĐT ngày 18/02/2025) | không                               |              |

| TT | Họ tên             | Văn bằng, chứng chỉ/năm cấp (3)       | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)   | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)  | Vị trí chuyên môn (7)          | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thôi việc (mục B) (10)                   | Thông tin ĐKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12) |
|----|--------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|---|--|--------------------------------|-----------------------|-----------------------------|---|------------------------------------|--------------|
| 20 | Đỗ Thị Thuý        | Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền (2019) | 007902/BG-CCHN ngày cấp 11/01/2021   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền   | Từ 07h00_18h00 từ thứ bảy, CN hàng tuần    | Y sĩ KBCB bằng Y học cổ truyền | không                 | Y học cổ truyền             | Ngày 19/05/2025 (Theo Quyết định số 018/T05-2025/YDĐT ngày 19/05/2025)    | không                              |              |
| 21 | Nguyễn Thị Kim Ánh | Trung cấp Y sĩ (2016)                 | 009085/QNA-CCHN ngày cấp 18/07/2022  | Thực hiện theo Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/05/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp y sĩ. | Từ 07h00_18h00 từ thứ bảy, CN hàng tuần    | Y sĩ                           | không                 | Khoa Khám bệnh              | Ngày 09/05/2025 (Theo Quyết định số 001/T05-2025/YDĐT ngày 01/05/2025)    | không                              |              |
| 22 | Trần Văn Thanh     | Trung cấp Y sĩ Đa khoa (2012)         | 0003684/BD-CCHN ngày cấp 22/04/2014  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ KBCB bằng Y học cổ truyền | không                 | Y học cổ truyền             | Ngày 08/01/2024 (Theo Quyết định số 010/T01-2024/QĐ-YDĐT ngày 08/01/2024) | không                              |              |
| 23 | Nguyễn Thị Nhung   | Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền (2018) | 006713/TNG-CCHN ngày cấp 08/09/2020  | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ KBCB bằng Y học cổ truyền | không                 | Y học cổ truyền             | Ngày 20/02/2024 (Theo Quyết định số 012/T02-2024/QĐ-YDĐT ngày 20/02/2024) | không                              |              |
| 24 | Phùng Văn Lộc      | Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền (2020) | 009174/BG-CCHN ngày cấp 22/09/2023   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ KBCB bằng Y học cổ truyền | không                 | Y học cổ truyền             | Ngày 03/07/2024 (Theo Quyết định số 004/T07-2024/QĐ-YDĐT ngày 03/07/2024) | không                              |              |
| 25 | Nguyễn Trọng Minh  | Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền (2023) | 000448/BG-GPHN ngày cấp 23/09/2024   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ KBCB bằng Y học cổ truyền | không                 | Y học cổ truyền             | Ngày 04/09/2024 (Theo Quyết định số 004/T09-2024/QĐ-YDĐT ngày 04/09/2024) | không                              |              |
| 26 | Đặng Đình Diễm     | Trung cấp Y sĩ Y học cổ truyền (2015) | 009279/BG-CCHN ngày cấp 07/12/2023   | Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Y sĩ KBCB bằng Y học cổ truyền | không                 | Y học cổ truyền             | Ngày 20/05/2025 (Theo Quyết định số 020/T05-2025/QĐ-YDĐT ngày 20/05/2025) | không                              |              |

| TT                     | Họ tên                | Văn bằng, chứng chỉ/ năm cấp (3)                 | Số giấy phép hành nghề, ngày cấp (4) | Phạm vi hành nghề (5)  | Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở (6)  | Vị trí chuyên môn (7)                   | Chức danh quản lý (8) | Khoa/bộ phận chuyên môn (9) | Thời điểm tiếp nhận (mục A) hoặc thời việc (mục B) (10)                   | Thông tin DKHN tại cơ sở khác (11) | Ghi chú (12)             |
|------------------------|-----------------------|--|--------------------------------------|--|--|---|-----------------------|-----------------------------|---|------------------------------------|--------------------------|
| 27                     | <b>Đồng Bá Đức</b>    | Cử nhân thực hành Kỹ thuật hình ảnh y học (2020) | 008370/BG-CCHN ngày cấp 21/03/2022   | Khám bệnh, chữa bệnh Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh  | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Kỹ thuật viên Chẩn đoán hình ảnh-Xquang | không                 | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | Ngày 11/07/2025 (Theo Quyết định số 014/T07-2025/QĐ-YDĐT ngày 11/07/2025) | không                              |                          |
| 28                     | <b>Vũ Ngọc Phương</b> | Đại Học Bác sĩ Y học cổ truyền (2017)            | 004920/HNO-GPHN ngày cấp 17/06/2025  | Y học cổ truyền  | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ KBCB Y học cổ truyền             | không                 | Y học cổ truyền             | Ngày 28/07/2025 (Theo quyết định số 028/T07-2025/QĐ-YDĐT ngày 28/07/2025) | không                              |                          |
| 29                     | <b>Phạm Thị Nhung</b> | Đại Học Cử nhân điều dưỡng (2010)                | 002110/BG-CCHN ngày cấp 16/12/2013   | Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/04/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng. | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Cử nhân điều dưỡng                      | không                 | Y học cổ truyền             | Ngày 14/08/2025 (Theo quyết định số 017/T08-2025/QĐ-YDĐT ngày 14/08/2025) | không                              |                          |
| <b>B. SỐ THỜI VIỆC</b> |                       |  |                                      |  |  |   |                       |                             |   |                                    |                          |
| 1                      | <b>Đỗ Văn Bình</b>    | Đại học Bác sĩ y tế cơ sở                        | 002100/BG-CCHN ngày cấp 31/10/2013   | Chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh   | Từ 07h00_18h00 từ thứ Hai đến CN hàng tuần | Bác sĩ chuyên khoa Chẩn đoán hình ảnh   | không                 | Khoa Chẩn đoán hình ảnh     | Ngày 01/02/2026 (Theo Quyết định số 021/T01-2026/QĐ-YDĐT ngày 19/01/2026) | không                              | Bảo giám người hành nghề |

Phòng khám ... chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin đăng ký hành nghề; cam kết thực hiện đúng các quy định về đăng ký hành nghề, điều kiện tiêu chuẩn người hành nghề và thiết lập lưu trữ hồ sơ đăng ký hành nghề kèm

Nơi nhận:

- Sở Y tế (đơn đăng tải);

- Lưu: PK...

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM  
CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT CƠ SỞ

B.SCKI. Nguyễn Văn Nguyễn



GIÁM ĐỐC  
HOÀNG TUẤN ANH